

Bản án số: 08/2019/HS-PT

Ngày 16 – 01 – 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Chu Long Kiểm

*Thẩm phán:* Ông Lê Xuân Sơn

Ông Cao Đức Chiến

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Đặng Cao Cường – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:***  
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S, Dương Đức H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Bá Trường A, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1997 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Vũ Văn M và bà Nguyễn Thị H1; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có mặt. .

2. Nguyễn Đức S, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1987 tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Thanh S1 và bà Lưu Thị Q; có vợ Lê Phương T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có mặt.

3. Dương Đức H, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1991 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân

tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Dương Đức H2 và bà Mai Thị N; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18 tháng 5 năm 2015 Toà án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; nhân thân: Có 01 tiền án như đã nêu trên; bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 9 năm 2018. Có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2018, Hà Minh C đưa 500.000 đồng bảo Hoàng Văn C1 đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng, Hoàng Văn C1 gọi điện cho Nguyễn Đức S hỏi mua ma túy, Nguyễn Đức S bảo Hoàng Văn C1 xuống nhà. Sau đó Hoàng Văn C1 điều khiển xe mô tô chở Hà Minh C đến nhà Nguyễn Đức S, Hoàng Văn C1 đi một mình vào nhà Nguyễn Đức S và mua với Nguyễn Đức S 01 ống hút nhựa màu xanh hàn kín hai đầu, bên trong có ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau đó Hoàng Văn C1 quay ra đưa ma túy cho Hà Minh C, rồi Hoàng Văn C1 điều khiển xe mô tô đưa Hà Minh C đi tìm chỗ sử dụng ma túy, khi Hoàng Văn C1 đèo Hà Minh C đi đến khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 229/KL-PC54 ngày 16 tháng 6 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Hà Minh C gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,164 gam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức S khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Đức S đang ở nhà thì có Dương Đức H đến chơi, Dương Đức H mang theo 01 túi nilon ma túy đá, Dương Đức H và Nguyễn Đức S cùng nhau sử dụng một phần, phần còn lại Dương Đức H cho Nguyễn Đức S để Nguyễn Đức S sử dụng và Dương Đức H bảo Nguyễn Đức S nếu có người mua ma túy thì bán, sau đó Dương Đức H đi về. Nguyễn Đức S chia số ma túy Dương Đức H vừa cho vào 02 ống hút nhựa rồi dùng bật lửa hàn kín hai đầu. Sau đó trong ngày 13 tháng 6 năm 2018 Nguyễn Đức S đã bán ma túy cho các đối tượng sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút, Hoàng Văn C1 gọi điện thoại cho Nguyễn Đức S hỏi mua ma túy đá, Nguyễn Đức S bảo Hoàng Văn C1 xuống nhà Nguyễn Đức S. Khi Hoàng Văn C1 đi xe mô tô biển kiểm soát 12F9-3285 đến, Nguyễn Đức S bán cho Hoàng Văn C1 01 ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong có ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút, Hoàng Văn C1 gọi điện thoại cho Nguyễn Đức S hỏi mua ma túy đá, Nguyễn Đức S bảo Hoàng Văn C1 xuống

nhà, Nguyễn Đức S đã bán cho Hoàng Văn C1 01 ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong có ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ, Dương Đức H đem 01 gói ma túy xuống nhà Nguyễn Đức S để Nguyễn Đức S bán hộ, lúc này có Vũ Bá Trường A đang ở nhà Nguyễn Đức S. Khi Hoàng Văn Thành gọi điện thoại cho Nguyễn Đức S hỏi mua 700.000 đồng tiền ma túy đá, Nguyễn Đức S hẹn Hoàng Văn T1 giao dịch mua bán ma túy ở cầu T, xã Q, huyện C. Sau đó Nguyễn Đức S chia nhỏ số ma túy Dương Đức H đưa thành 03 gói, Nguyễn Đức S cho 01 gói vào vỏ bao thuốc lá đưa cho Vũ Bá Trường A và bảo Vũ Bá Trường A mang ma túy xuống cầu Than Muội để bán, đồng thời Nguyễn Đức S đưa chiếc điện thoại di động OPPO cho Vũ Bá Trường A và dặn “có người gọi thì nghe và bán ma túy cho người ấy với giá 700.000 đồng”, sau đó Dương Đức H đi về. Vũ Bá Trường A đi xe mô tô biển kiểm soát 12X1-145.93 xuống cầu T thì dừng xe, vứt vỏ bao thuốc lá chứa ma túy xuống đường ngay sau đuôi xe và ngồi chờ, vài phút sau Hoàng Văn T1 đi xe mô tô đến, Hoàng Văn T1 đưa cho Vũ Bá Trường A 700.000 đồng, Vũ Bá Trường A cầm tiền và bảo Hoàng Văn T1 ma túy ở vỏ bao thuốc lá dưới mặt đường, sau đó Vũ Bá Trường A điều khiển xe quay về nhà Nguyễn Đức S, đưa cho Nguyễn Đức S 700.000 đồng tiền vừa bán ma túy.

Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ 30 phút, Nguyễn Đức S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá, Nguyễn Đức S hẹn người đó ở cầu T. Khi Vũ Bá Trường A đi bán ma túy quay về thì Nguyễn Đức S bảo Vũ Bá Trường A mang 01 gói ma túy xuống cầu T để bán tiếp. Vũ Bá Trường A lại đi xe mô tô BKS: 12X1-145.93 xuống cầu T, gặp và bán 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng cho người đàn ông trên, sau đó Vũ Bá Trường A điều khiển xe về nhà Nguyễn Đức S và đưa cho Nguyễn Đức S 500.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 21 giờ, Nguyễn Đức S đưa cho Vũ Bá Trường A 700.000 đồng tiền bán ma túy và bảo Vũ Bá Trường A mang lên đưa cho Dương Đức H và lấy thêm ma túy với Dương Đức H về để bán, trước đó Nguyễn Đức S đã gọi điện bảo Dương Đức H chuẩn bị ma túy. Khi Vũ Bá Trường A đi đến gần nhà Dương Đức H, thấy Dương Đức H đang chơi điện tử ở quán, Vũ Bá Trường A vào đưa cho Dương Đức H 700.000 đồng, Dương Đức H chỉ cho Vũ Bá Trường A ma túy Dương Đức H gài ở khe tay lái bên phải chiếc xe mô tô của khách đến chơi điện tử để ngoài sân. Vũ Bá Trường A ra lấy gói ma túy mang về đưa cho Nguyễn Đức S. Sau đó Nguyễn Đức S lấy một ít ma túy ở trong túi đưa cho Vũ Bá Trường A sử dụng, số còn lại Nguyễn Đức S cho vào 03 ống hút nhựa màu xanh, hàn kín hai đầu rồi đưa cho Vũ Bá Trường A, đồng thời đưa điện thoại của Nguyễn Đức S cho Vũ Bá Trường A để đi bán ma túy cho Nguyễn Đức S, sau đó Vũ Bá Trường A đi về nhà. Khoảng 21 giờ 30 phút, Nguyễn Đức S nhận được điện thoại của Nguyễn Huy H3 ở thôn L, xã M, huyện C hỏi mua 600.000 đồng tiền ma túy đá, Nguyễn Đức S bảo Nguyễn Huy H3 đến nhà Nguyễn Đức S, Nguyễn Huy H3 đến đưa cho Nguyễn Đức S 600.000 đồng, Nguyễn Đức S cầm tiền và bảo Nguyễn Huy H3 ra công Trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc khu H, thị trấn Đ, huyện C đợi, Nguyễn Đức S gọi điện

cho Vũ Bá Trường A bảo mang 03 ống nhựa chứa ma túy ra công trường đưa cho Nguyễn Huy H3.

Lần thứ sáu: Khoảng 22 giờ, Nguyễn Đức S gọi điện cho Dương Đức H bảo mang ma túy để Nguyễn Đức S bán, Dương Đức H đi xuống nhà Nguyễn Đức S đưa cho Nguyễn Đức S 01 túi ma túy, Nguyễn Đức S đưa cho Dương Đức H 600.000 đồng tiền ma túy bán trước đó, Dương Đức H cầm tiền và mượn xe mô tô biển kiểm soát 12K2-6174 xe của Nguyễn Đức S để đi về. Đến khoảng hơn 22 giờ Hoàng Văn C1, Hà Minh C đi xe mô tô biển kiểm soát 12F9-3258 xuống nhà Nguyễn Đức S và mua với Nguyễn Đức S 01 ống nhựa màu xanh bên trong chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng, trên đường về đến khu T, thị trấn Đ thì Hoàng Văn C1 và Hà Minh C bị bắt quả tang.

Lần thứ 7: Khoảng 22 giờ 15 phút tại nhà Nguyễn Đức S, Nguyễn Đức S đã bán cho Nguyễn Huy H3 01 gói ma túy giá 100.000 đồng.

Ngoài ra khoảng đầu tháng 6 tháng 2018, Nguyễn Đức S còn bán nợ 300.000 đồng tiền ma túy cho Mã Văn H4 ở thôn C, xã Q, huyện C và bán nợ 300.000 đồng tiền ma túy cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ người này đặt chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn D ở xã N, huyện H, Bắc Giang cho Nguyễn Đức S cầm.

Toàn bộ số ma túy mà Dương Đức H đưa cho Nguyễn Đức S bán ngày 13 tháng 6 năm 2018 là do đầu tháng 6 tháng 2018 Dương Đức H đi sang Bằng Tường, Trung Quốc và mua 1.000.000 đồng tiền ma túy với một người đàn ông bên Trung Quốc không biết tên, tuổi, địa chỉ mục đích mang về để sử dụng và bán. Ngày 13 tháng 6 năm 2018, Dương Đức H đã 04 lần đưa ma túy cho Nguyễn Đức S và đã được nhận từ Nguyễn Đức S tổng số tiền 1.300.000 đồng, số tiền này Dương Đức H đã sử dụng cá nhân hết. Ngày 14 tháng 6 năm 2018 và ngày 20 tháng 9 năm 2018 Vũ Bá Trường A và Dương Đức H bị bắt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng đã tuyên bố các bị cáo Vũ Bá Trường A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Dương Đức H.

Xử phạt bị cáo Dương Đức H 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2018.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Đức S và Vũ Bá Trường A.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Vũ Bá Trường A 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về mức hình phạt cho các bị cáo khác trong vụ án; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S Dương Đức H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có ý kiến như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ cho việc kháng cáo. Đối với bị cáo Dương Đức H có một tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ, có nhiều tình tiết định khung hình phạt, mức án 11 năm tù là phù hợp, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Dương Đức H, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Đức H.

Đối với các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Bá Trường A 09 năm tù, bị cáo Nguyễn Đức S 10 năm tù là có phần nghiêm khắc không thỏa đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử sửa nội dung Bản án sơ thẩm về phần hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S, Dương Đức H đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Án sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; tuyên phạt bị cáo Dương Đức H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Các bị cáo không kháng cáo về phần tội danh, chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S, Dương Đức H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về xác định tội danh cũng như đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm đã nhận định đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nhưng phần quyết định hình phạt lại chưa áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm cần xem xét, khắc phục, bổ sung nội dung này.

[4] Đối với bị cáo Dương Đức H có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, có nhiều tình tiết định khung hình phạt là phạm tội hai lần trở lên và qua biên giới theo quy định tại điểm b và điểm g khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, có vai trò đứng đầu vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Dương Đức H không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Dương Đức H.

[5] Đối với các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Bá Trường A 09 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 10 năm tù là có phần nghiêm khắc, chưa phù hợp với các vụ án khác. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S.

[6] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Dương Đức H không được Tòa án chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S được Tòa án chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Đức H về việc xin giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên nội dung quyết định về hình phạt đối với bị cáo Dương Đức H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HSST ngày 28/11/2018

của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Dương Đức H.

Xử phạt bị cáo Dương Đức H 11 (mười một) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2018.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S về việc xin giảm nhẹ hình phạt; sửa một phần nội dung quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Đức S và Vũ Bá Trường A

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Vũ Bá Trường A 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2018.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Vũ Bá Trường A, Nguyễn Đức S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/01/2019)./

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Chi Lăng;
- VKSND h. Chi Lăng;
- CCTHADS h. Chi Lăng;
- Công an h. Chi Lăng;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Long Kiếm**

